

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC NĂM 2024
CHỦ ĐỀ
NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀO VIỆC DẠY VÀ HỌC

TP. HCM, tháng 4 năm 2024

BAN BIÊN TẬP

ThS. Nguyễn Bích Châu, Khoa Tài Chính Kế Toán Trường đại học Công Thương
TP.HCM

ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ, Khoa Tài Chính Kế Toán Trường đại học Công
Thương TP.HCM

ThS. Trần Thị Thanh Thu, Khoa Tài Chính Kế Toán Trường đại học Công Thương
TP.HCM

ThS. Nguyễn Bình Phương Thủy, Khoa Tài Chính Kế Toán Trường đại học Công
Thương TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO

STT	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Phát biểu chào mừng	PGS. TS Trần Phước	9h00 – 9h10
2	Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký điều hành Hội thảo	Ths. Trần Nguyễn Anh Phương	9h10 – 9h20
3	Báo cáo đề dẫn	TS. Huỳnh Xuân Hiệp	9h20 - 9h30
4	Trình bày tham luận 1	PGS. TS. Trần Phước Đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh mới: góc nhìn từ các trường đại học	9h30 – 9h50
5	Trình bày tham luận 2	PGS. TS. Vũ Văn Đông Nghiên cứu những giải pháp về chuyển đổi số để nâng cao chất lượng đào tạo đại học	9h50 – 10h10
6	Trình bày tham luận 3	Ths. Nguyễn Thị Hường Cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong dạy và học ngành kế toán tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	10h10 – 10h30
7	Trao đổi và thảo luận	Toàn thể thành phần tham dự	10h30 – 11h30
8	Phát biểu kết thúc Hội thảo	PGS. TS Trần Phước	11h30 – 11h40

MỤC LỤC

Trao đổi về học thực hành thuế cho sinh viên ngành Kế toán	6
Một số gợi ý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần phân tích dữ liệu cho Tài chính và Kế toán	7
Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp siêu nhỏ của các ngân hàng thương mại Việt Nam	8
Một số giải pháp chống xói mòn cơ sở thuế ở Việt Nam	9
Nghiên cứu những giải pháp về chuyển đổi số để nâng cao chất lượng đào tạo đại học	9
Cơ hội và thách thức của ngành Kế toán trong bối cảnh công nghiệp 4.0	10
Nghề Kế toán trong thời đại số hoá	10
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dạy và học – học phần nguyên lý kế toán tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.	11
Cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong dạy và học ngành Kế toán tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	11
Sử dụng công cụ iMindMap trong đổi mới phương pháp dạy và học cho sinh viên chuyên ngành Kế toán và Tài chính: một nghiên cứu khám phá	12
Nghiên cứu ứng dụng RPA trong lĩnh vực Kế toán	12
Các chiến lược ứng dụng quyền chọn trên thị trường chứng khoán	13
Đào tạo nguồn nhân lực Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh mới: góc nhìn từ các Trường Đại học	13
Số dư đảm phí và vai trò của nó trong các quyết định kinh doanh	14
Nâng cao kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán trong thời đại chuyển đổi số tại Trường Đại học Công Thương TP. HCM	14
Mô hình mô phỏng phương pháp dạy học chủ động	15
Tác động của quy mô tài sản đến tỷ suất lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam	15

Phát triển tín dụng xanh, tầm nhìn và hướng đi bền vững cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.....	16
Công tác chuyển đổi số ở các Trường Đại học Việt Nam - thực trạng và giải pháp	16
Cơ hội và thách thức đối với nghề Kế toán khi Việt Nam áp dụng IFRS.....	17
Tác động của nhân tố căng thẳng nghề nghiệp đến sự cam kết và ý định nghỉ việc của nhân viên ngân hàng: nghiên cứu tại các ngân hàng TMCP khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.....	17
Phân tích tác động của thu nhập cổ phần đến chính sách cổ tức của các công ty ngành công nghiệp.....	18
Các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập lãi cận biên (NIM) của các ngân hàng thương mại.....	18
Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ FINTECH của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh.....	19
Các yếu tố tác động đến tỷ suất sinh lợi của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.....	20
Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn việc làm sau khi ra trường của sinh viên Trường Đại học Công Nghiệp Thực Phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.....	20
Tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.....	21
Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của sinh viên các Trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.....	22
Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của sinh viên tại các Trường Đại học công lập tự chủ khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.....	23
Các nhân tố tác động đến áp lực đồng trang lứa của sinh viên Trường Đại học Công Thương TP.HCM.....	24

ĐỀ DẪN

Tài chính - Kế toán là một trong những lĩnh vực chịu sự ảnh hưởng bởi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số. Theo đó, thực hành kế toán tại các doanh nghiệp, các tổ chức trên thế giới nói chung và cả Việt Nam nói riêng trong bối cảnh ứng dụng chuyển đổi số được khái quát thông qua 5 công nghệ: Internet vạn vật (IoT), Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (Cloud), Chuỗi khối (Blockchain). Những công nghệ trong ứng dụng chuyển đổi số đều hướng đến giúp quy trình Tài chính - Kế toán được thực hiện nhanh chóng, mọi lúc mọi nơi và bảo mật hơn, tổ chức kế toán trong doanh nghiệp cũng trở nên linh hoạt hơn và các báo cáo tài chính cung cấp nhiều thông tin đa chiều có giá trị.

Song song đó, lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cũng được xác định là một trong 08 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số trước. Ngành Tài chính - Ngân hàng đang tiên phong chủ động triển khai lộ trình chuyển đổi số, trong đó đặt ra các mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025 xây dựng tài chính điện tử, tài chính số. Tới năm 2030, phấn đấu thiết lập hệ thống tài chính số hóa hoàn toàn và nền tài chính thông minh.

Hội thảo khoa học Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Công Thương TP. HCM năm 2024 với Chủ đề ***“Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số vào việc dạy và học”*** đã nhận được 30 bài viết của giảng viên và sinh viên, các bài viết đã thể hiện nhiều nội dung phong phú xoay quanh chủ đề chuyển đổi số trong công tác dạy và học ngành Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Công nghệ tài chính.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung trình bày tham luận và trao đổi 3 chủ đề chính:

- *Đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh mới: góc nhìn từ các trường đại học.*
- *Nghiên cứu những giải pháp về chuyển đổi số để nâng cao chất lượng đào tạo đại học.*

- *Cơ hội và thách thức của chuyển đổi số trong dạy và học ngành kế toán tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

Rất mong Hội thảo sẽ nhận được nhiều ý kiến với quan điểm và góc nhìn khác nhau, những chia sẻ của các đại biểu về vấn đề chuyển đổi số vào việc dạy và học tại Khoa Tài chính - Kế toán thật sự sâu sắc và đề xuất nhiều giải pháp có giá trị. Hy vọng qua đó giúp Khoa Tài chính - Kế toán định hướng được việc đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có năng lực kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong lĩnh vực Kế toán, Tài chính – Ngân hàng và Công nghệ tài chính.

TRAO ĐỔI VỀ HỌC THỰC HÀNH THUẾ CHO SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN

Trần Thị Ngọc Cẩm

Tóm tắt

Bài viết này nhằm trao đổi về việc dạy và học thực hành liên quan nội dung thuế, tăng cường kỹ năng thực hành cho sinh viên chuyên ngành kế toán khi thực hiện công việc về thuế trong doanh nghiệp. Hoạt động của doanh nghiệp luôn gắn liền với nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, hoàn thành nghĩa vụ thuế luôn là mối quan tâm hàng đầu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là một trong những công việc của nhân viên kế toán khi làm việc tại doanh nghiệp. Do đó, tích lũy kiến thức, hoàn thiện kỹ năng và năng lực tự chủ đối với các học phần liên quan đến thuế nhằm vận dụng phù hợp cho nghề nghiệp, linh hoạt theo yêu cầu thực tế, thích ứng sự phát triển của công nghệ là yêu cầu cần thiết của người làm kế toán.

MỘT SỐ GỢI Ý NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN PHÂN TÍCH DỮ LIỆU CHO TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

Nguyễn Chí Công

Tóm tắt

Học phần Phân tích dữ liệu cho tài chính và kế toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về tổ chức cơ sở dữ liệu và phân tích dữ liệu trong tài chính và kế toán. Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Phân tích dữ liệu cho tài chính và kế toán là rất cần thiết nhằm đảm bảo sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra của học phần cũng như tạo cơ sở để sinh viên hoàn thành báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp một cách tốt nhất. Bài viết đưa ra một số gợi ý để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này.

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Đinh Thành Cung, Nguyễn Văn Hùng, Cao Thị Diệu Hương

Tóm tắt

Ngân hàng thương mại (NHTM) là một kênh dẫn vốn quan trọng trong hệ thống tài chính đối với các doanh nghiệp. Trong đó hoạt động cho vay là hoạt động kinh doanh trọng yếu, mang lại lợi nhuận cho chính các NHTM. Đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ (DNSN) nằm trong tổng thể chung khi nghiên cứu về hoạt động cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ hướng tới mục tiêu xóa đói, giảm nghèo nhiều hơn là mục tiêu vì lợi nhuận. Đồng thời các nghiên cứu liên quan đến vốn từ NHTM và DNSN chủ yếu là các nghiên cứu tiếp cận theo hướng cầu, tức là nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến tiếp cận vốn NHTM của các DNSN, trong khi đó thiếu những nghiên cứu tiếp cận theo hướng cung từ phía các NHTM.

Trên thực tế, trong nền kinh tế hiện nay, DNSN là bộ phận chiếm tỷ trọng không nhỏ trong cơ cấu doanh nghiệp. Doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể có vai trò nhất định trong việc tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lượng cung ứng hàng hóa, dịch vụ, thúc đẩy tính cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên các NHTM hiện nay cũng chỉ tập trung mạnh ở khâu phát triển cho vay cho nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặc dù có một số NHTM đã có những sản phẩm dành riêng cho thị trường nhiều tiềm năng này, nhưng khả năng triển khai các sản phẩm đến khách hàng còn nhiều hạn chế. Hơn thế nữa, DNSN có những đặc điểm riêng biệt so với các nhóm doanh nghiệp khác, vì vậy hoạt động cho vay dành cho đối tượng nhóm khách hàng này cũng phải được nghiên cứu và đưa ra những điểm riêng biệt phù hợp.

Xuất phát từ những khoảng trống lý luận và khoảng trống thực nghiệm về các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay DNSN của các NHTM. Bài viết này, tác giả tập trung vào việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay DNSN của NHTM và kiểm định tác động của các nhân tố, từ đó đưa ra các đề xuất phù hợp nhằm mang lại lợi ích kinh tế đối với các DNSN và lợi ích với chính các NHTM. Vì vậy nhóm tác giả chọn bài viết: “ Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỐNG XÓI MÒN CƠ SỞ THUẾ Ở VIỆT NAM

Bùi Hồng Điệp

Tóm tắt

Xói mòn cơ sở thuế là một vấn đề nghiêm trọng đang ảnh hưởng đến việc thu thuế và ổn định tài chính ở Việt Nam. Mục đích của nghiên cứu này nhằm tìm kiếm các giải pháp chống xói mòn cơ sở thuế ở Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, so sánh để đánh giá thực trạng xói mòn cơ sở thuế ở Việt Nam và từ đó đề xuất một số giải pháp hữu ích. Trước hết, việc nâng cao hiệu quả quản lý thuế thông qua sử dụng công nghệ tiên tiến và đào tạo nhân lực là cần thiết. Ngoài ra, việc thiết lập các quy định chặt chẽ về giá chuyển nhượng và các biện pháp ngăn chặn tránh thuế có thể giúp ngăn chặn hiện tượng chuyển lợi nhuận và trốn thuế của các tập đoàn đa quốc gia. Hợp tác quốc tế cũng đóng vai trò quan trọng, với việc ký kết các hiệp định thuế và tham gia vào các sáng kiến toàn cầu như khung BEPS của OECD. Cuối cùng, việc tạo ra một môi trường kinh doanh cạnh tranh và khuyến khích đa dạng hóa kinh tế có thể giảm bớt sự phụ thuộc vào các ngành dễ bị xói mòn thuế. Bằng cách kết hợp các biện pháp này, chính phủ Việt Nam có thể ngăn chặn xói mòn cơ sở thuế, đảm bảo thu ngân sách ổn định và thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội.

NGHIÊN CỨU NHỮNG GIẢI PHÁP VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Vũ Văn Đông

Tóm tắt

Mục tiêu nghiên cứu các giải pháp về chuyển đổi số để nâng cao chất lượng đào tạo đại học để thích ứng với thế giới đang bước vào kỷ nguyên số với tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Bài viết này khẳng định chuyển đổi số trong giáo dục là xu thế tất yếu, phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo khi thực hiện chuyển đổi số. Từ những khó khăn đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tốc độ thực hiện chuyển đổi số, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục đại học nói chung và thích ứng phù hợp với các cơ sở đại học nói riêng. Bài viết trình bày các 5 mục: 1) Đặt vấn đề, 2) Cơ sở lý luận về chuyển đổi số, 3) Thực trạng hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục, 4) Những giải pháp và 5) Kết luận.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NGÀNH KẾ TOÁN TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Thị Thu Hằng

1. Đặt vấn đề

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động mạnh mẽ và toàn diện đến nền kinh tế - xã hội trên thế giới. Không ngoại lệ, Việt Nam cũng bị tác động không nhỏ bởi cuộc cách mạng mang tính toàn cầu này. Xu hướng toàn cầu hóa về kế toán ngày càng mạnh mẽ; các nền kinh tế rộng mở hơn, hợp tác và hội nhập nhiều hơn. Nhiều hiệp định, điều ước, cam kết quốc tế được ký kết, triển khai cho phép không chỉ hàng hóa, dịch vụ, mà cả dòng vốn đầu tư, các dòng tiền, nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực kế toán di chuyển tự do hơn. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 cũng làm thay đổi cơ bản phương thức thực hiện kế toán hiện nay bằng việc áp dụng chứng từ điện tử, các phần mềm tổng hợp, tin học hóa trong xử lý dữ liệu giúp tiết kiệm thời gian, công sức, và không bị giới hạn bởi không gian, khoảng cách địa lý. Vì vậy, người lao động trong lĩnh vực kế toán buộc phải thay đổi để phù hợp với thực tế.

NGHỀ KẾ TOÁN TRONG THỜI ĐẠI SỐ HOÁ

Huỳnh Xuân Hiệp

Tóm tắt

Khi công nghệ tiếp tục phát triển, các doanh nghiệp phải thích nghi với những thay đổi, cải tiến để duy trì tính cạnh tranh. Hai khái niệm chính đã xuất hiện trong thời đại kỹ thuật số ngày nay là Số hóa thông tin (Digitization) và Số hóa quy trình (Digitalization). Số hoá là quá trình chuyển đổi thông tin từ dạng vật lý (analog) sang dạng số. Bao gồm việc chuyển đổi các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh,... thành định dạng số có thể được xử lý, lưu trữ và truyền qua mạng internet. Số hoá đã có một tác động rất lớn đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống, bao gồm viễn thông, giải trí, tài chính, y tế, giáo dục,... Nó cho phép dữ liệu được xử lý nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ và truyền tải qua mạng, tạo ra các tiện ích và ứng dụng mới mà trước đây không thể có được với thông tin vật lý. Như vậy, công việc kế toán nếu được số hoá dữ liệu thay thế cho cách xử lý truyền thống, nhằm giảm thiểu tối đa sức lao động của con người và đem lại lợi ích kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp. Bài viết này nhằm nêu ra những vấn đề cần quan tâm của nghề kế toán trong thời đại số hoá.

**ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO DẠY VÀ HỌC – HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

Trần Diệu Hương, Chim Thị Tiên, Nguyễn Thị Hương

Tóm tắt

Bài viết này giới thiệu khái niệm AI, một số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy và học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy và học học phần nguyên lý kế toán để cải thiện quá trình giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để tìm hiểu tác động của AI trong quá trình học tập học phần nguyên lý kế toán. Kết quả của nghiên cứu là đề ra một số khuyến nghị nhằm tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ AI nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học và khuyến khích sự sáng tạo cũng như tiến bộ trong quá trình học tập của sinh viên trong học phần Nguyên lý kế toán.

**CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY VÀ
HỌC NGÀNH KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Thị Hương

Tóm tắt

Hiện nay, chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội là tất yếu. Chuyển đổi số trong dạy và học không ngoại lệ. Bài viết này viết về chuyển đổi số trong dạy và học của ngành kế toán tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Từ đó, tác giả đưa ra những cơ hội và một số thách thức gặp phải trong ứng dụng chuyển đổi số trong dạy và học của ngành kế toán. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để tìm hiểu những cơ hội và thách thức trong ứng dụng chuyển đổi số của ngành kế toán. Kết quả của nghiên cứu là đề ra một số giải pháp để có thể hạn chế các thách thức và tối ưu việc ứng dụng chuyển đổi số trong ngành học này tại Trường Đại học Công thương TP.HCM.

SỬ DỤNG CÔNG CỤ IMINDMAP TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH: MỘT NGHIÊN CỨU KHÁM PHÁ

*Nguyễn Thị Kim Loan, Đồng Quang Chung,
Nguyễn Bích Châu, Lương Quế Chi*

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu này là giới thiệu công cụ giảng dạy dựa trên nhu cầu thực tế và tìm hiểu tác động của sơ đồ tư duy đến việc học tập của sinh viên kế toán và tài chính. Bằng việc sử dụng phần mềm iMindMap như một công cụ tương tác trong phương pháp dạy và học các môn chuyên ngành kế toán. Có thể coi iMindmap như một công cụ thay thế để đạt được kết quả học tập cuối cùng, thông qua việc khảo sát 200 sinh viên chuyên ngành Kế toán và 135 sinh viên chuyên ngành Tài chính của Đại học Công Thương Tp. HCM để đánh giá hiệu quả của phương pháp này trong việc dạy và học. Kết quả cho thấy đa số sinh viên đều thừa nhận iMindMap hấp dẫn hơn so với các phương pháp giảng dạy thông thường và nhận thấy iMindMap thể hiện rõ ràng các điểm được liên kết với nhau như thế nào giúp họ hệ thống được kiến thức đã học. Đồng thời, có thể giúp họ nâng cao hiệu quả học tập, tiếp thu bài học tốt hơn, tăng tính tương tác với sinh viên và giảng viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ghi chép và nhớ lại kiến thức. Ngoài ra, sử dụng sơ đồ tư duy với nhiều hình ảnh, màu sắc đa dạng giúp sinh viên học các môn chuyên ngành không còn là môn học nhàm chán mà trở nên thú vị, hấp dẫn. Đây là nghiên cứu khám phá sơ bộ cho việc nghiên cứu sâu hơn trong tương lai về ảnh hưởng của việc sử dụng công nghệ trong hoạt động giảng dạy và học cho sinh viên chuyên ngành cho các trường đại học tại Việt Nam.

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG RPA TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Phước Như, Trần Diệu Hương

Tóm tắt

RPA (Robotic Process Automation- Tự động hóa quy trình bằng robot) được sử dụng ngày càng nhiều, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và kế toán. Bài báo này nghiên cứu về việc áp dụng RPA trong quản lý doanh nghiệp và trong lĩnh vực kế toán tại các nước trên thế giới và thực tế tại Việt Nam. Thông qua nghiên cứu tìm hiểu về những lợi ích của RPA trong lĩnh vực kế toán và tác động của nó đến nghề kế toán và những tác động đối với kế toán viên.

CÁC CHIẾN LƯỢC ỨNG DỤNG QUYỀN CHỌN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Lê Trương Niệm

Tóm tắt

Bài viết này được thực hiện nhằm tìm hiểu các chiến lược ứng dụng quyền chọn phổ biến ở TTCK các nước phát triển. xem xét lợi ích của việc ứng dụng quyền chọn, phân tích những thuận lợi và khó khăn khi áp dụng quyền chọn ở TTCK Việt Nam, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp.

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH MỚI: GÓC NHÌN TỪ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Trần Phước

Tóm tắt

Chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự thay đổi của môi trường, đào tạo kế toán kiểm toán trong các trường đại học hiện nay đang được các trường nỗ lực thay đổi. Nhằm cung cấp một góc nhìn sâu về vấn đề trên, nghiên cứu này dùng phương pháp nghiên cứu định tính, với các kỹ thuật như tổng hợp tài liệu, lập phiếu khảo sát về thực trạng quá trình đổi mới xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học để đào tạo nguồn lực kế toán kiểm toán hiện nay tại một số trường đại học trong cả nước, trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm thay đổi cách đào tạo nguồn nhân lực kế toán kiểm toán trong bối cảnh mới.

SỐ DƯ ĐẢM PHÍ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG CÁC QUYẾT ĐỊNH KINH DOANH

Nguyễn Đông Phương, Võ Thị Yên Hà, Trần Thị Lệ Hiền

Tóm tắt

Trong kế toán quản trị, khái niệm số dư đảm phí rất phổ biến và thông dụng. Khái niệm này đóng vai trò quan trọng trong các quyết định quản trị. Số dư đảm phí là công cụ hữu ích có thể giúp doanh nghiệp lập kế hoạch và đưa ra các quyết định nhằm cải thiện khả năng sinh lời và hiệu quả hoạt động của mình. Bằng cách hiểu những khái niệm này và áp dụng chúng vào các sản phẩm hoặc dịch vụ của mình, các nhà quản lý và doanh nhân có thể đưa ra những lựa chọn sáng suốt giúp họ đạt được mục tiêu của mình. Cụ thể, số dư đảm phí hỗ trợ trong việc ra các quyết định liên quan đến các vấn đề như sau: quyết định lựa chọn phương án mới trong phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận, quyết định lựa chọn cơ cấu sản phẩm kinh doanh trong trường hợp kinh doanh nhiều loại sản phẩm, quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận, quyết định về định giá bán trong trường hợp đặc biệt.

NÂNG CAO KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRONG THỜI ĐẠI CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HCM

Phan Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Thị Thanh Thu

Tóm tắt

Đối với khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Công Thương TP. HCM mối quan tâm hàng đầu là chất lượng dạy và học, tuy nhiên kết quả học tập của sinh viên chưa cao. Chính vì thế, bài viết tập trung đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán trong thời đại chuyển đổi số tại trường Đại học Công Thương TP. HCM.

MÔ HÌNH MÔ PHÒNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHỦ ĐỘNG

Nguyễn Nam Thắng

Tóm tắt

Trong khuôn khổ nghiên cứu này khẳng định sự cần thiết phải thay đổi phương pháp dạy học truyền thống, phương pháp dạy học hiện tại đang phổ biến hiện nay bằng phương pháp hiện đại đó là phương pháp dạy học chủ động của David Kolb theo hướng tiếp cận 4.0 tích hợp với hiệu quả dạy học của Victor Weisskopf được tiến hành dự báo thông qua mô hình mô phỏng Monte Carlo với sự trợ giúp của phần mềm phân tích dữ liệu Oracle Crystall Ball cho các kết quả kỳ vọng tương ứng với các mục tiêu theo chuẩn đầu ra của học phần trong chương trình đào tạo đã được xây dựng theo Bloom làm cơ sở giúp người dạy, người học, cơ sở đào tạo lập kế hoạch, chiến lược dạy học đối với các chương trình đào tạo và đối tượng dạy học ở các cấp độ khác nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

TÁC ĐỘNG CỦA QUY MÔ TÀI SẢN ĐẾN TỶ SUẤT LỢI NHUẬN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Huỳnh Thị Hương Thảo, Võ Thị Thúy Hằng, Mai Thị Thu Nguyệt

Tóm tắt

Quy mô ngân hàng là một trong những yếu tố quan trọng để ngân hàng nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả tài chính đồng thời phản ánh năng lực, sức mạnh và vị thế của ngân hàng trên thị trường. Những ngân hàng có tài sản lớn thường có ưu thế hơn khi cạnh tranh và sở hữu đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có kinh nghiệm và trình độ cao, do đó có khả năng tiết kiệm chi phí và tạo ra nhiều lợi nhuận hơn. Bài viết này sử dụng dữ liệu từ báo cáo tài chính của 30 ngân hàng thương mại Việt Nam và Tổng cục Thống kê Việt Nam giai đoạn 2008 - 2022 nhằm nghiên cứu tác động của quy mô tài sản đến tỷ suất lợi nhuận của ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy mô hoạt động có tác động cùng chiều đến tỷ suất lợi nhuận, từ đó nghiên cứu đã đề xuất giải pháp về quy mô hoạt động để tăng trưởng lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam.

PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH, TẦM NHÌN VÀ HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CHO CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tuấn, Hoàng Đình Dũng

Tóm tắt

Tín dụng xanh đóng vai trò là kênh dẫn vốn và điều tiết nguồn lực cho phát triển nền kinh tế xanh. Bất kỳ quốc gia nào muốn có sự phát triển bền vững thì không thể bỏ qua việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, trong đó ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược này. Ở Việt Nam, tín dụng xanh vẫn còn khá mới mẻ. Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích, bài viết trình bày các khái niệm, phân tích thực trạng hoạt động tín dụng xanh tại Việt Nam. Từ đó, phân tích các ưu và hạn chế trong quá trình thực hiện tín dụng xanh, làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hoạt động tín dụng xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Lưu Tuyên

Tóm tắt

Năm 2022, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Mục tiêu chung của Đề án này là tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục, xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số; góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Các trường đại học Việt Nam nói chung đã và đang có những hành động nhằm tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số nhằm hỗ trợ cho giảng viên, sinh viên và các bên liên quan sử dụng hiệu quả những công nghệ này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức trong việc số hóa công tác giảng dạy và học tập ở các trường đại học. Bài viết này phân tích hiện trạng triển khai chuyển đổi số ở các trường đại học Việt Nam và gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số ở các trường đại học Việt Nam.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGHỀ KẾ TOÁN KHI VIỆT NAM ÁP DỤNG IFRS

Nguyễn Thị Lâm Vân, Nguyễn Thị Phước Như

Tóm tắt

Theo lộ trình áp dụng IFRS tại Việt Nam bắt đầu triển khai vào năm 2025 áp dụng tự nguyện cho báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất của các doanh nghiệp quy mô lớn như công ty mẹ, công ty niêm yết,... và sau năm 2025 là các loại hình doanh nghiệp này bắt buộc phải áp dụng IFRS. Đứng trước những thách thức từ việc nâng cao chất lượng BCTC cho các doanh nghiệp ở mọi quy mô, đòi hỏi người làm kế toán cũng phải có những thay đổi như cập nhật kiến thức chuyên môn, nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học... để đáp ứng nhu cầu thay đổi của xã hội. Tuy nhiên không phải ai cũng có thể theo kịp xu thế mới này, do vậy nghiên cứu của nhóm tác giả nhằm phân tích những cơ hội và thách thức của nghề kế toán khi Việt Nam áp dụng IFRS. Từ đó đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng nhân lực kế toán trong bối cảnh mới.

TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ CĂNG THẲNG NGHỀ NGHIỆP ĐẾN SỰ CAM KẾT VÀ Ý ĐỊNH NGHỈ VIỆC CỦA NHÂN VIÊN NGÂN HÀNG: NGHIÊN CỨU TẠI CÁC NGÂN HÀNG TMCP KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chu Thúy Anh, Nguyễn Thị Anh Thu, Nguyễn Thị Như Huỳnh, Võ Nguyễn Thiên Kim

Mục tiêu của nghiên cứu này là dựa vào lý thuyết động viên theo nhu cầu, lý thuyết động viên theo quá trình và các nghiên cứu trước đây để xem xét tác động của các nhân tố căng thẳng nghề nghiệp đến sự cam kết và ý định nghỉ việc của nhân viên ngân hàng tại các ngân hàng TMCP khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Phần mềm SPSS 27.0 được sử dụng để phân tích Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích tương quan (Person), phân tích hồi quy tuyến tính. Thông qua khảo sát 300 nhân viên ngân hàng ở khu vực TP Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu cho thấy có 8 nhóm nhân tố ảnh hưởng tích cực đến ý định nghỉ việc của nhân viên bao gồm: Sự căng thẳng trong các mối quan hệ công việc, sự căng thẳng trong cân bằng giữa công việc và cuộc sống, sự căng thẳng do quá tải công việc, sự căng thẳng trong đảm bảo việc làm, sự căng thẳng do kiểm soát công việc, sự căng thẳng trong nguồn lực và truyền thông, sự căng thẳng về lương; thưởng và phúc lợi và môi trường làm việc. Ngoài ra, kết quả của nghiên cứu này cung cấp cái nhìn sâu hơn về tác động của căng thẳng nghề nghiệp đối với nhân viên ngân hàng, từ đó có thể giúp các tổ chức hiểu rõ hơn về vấn đề này và đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường làm việc, tăng cường cam kết và giữ chân nhân viên hiệu quả hơn.

PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA THU NHẬP CỔ PHẦN ĐẾN CHÍNH SÁCH CỔ TỨC CỦA CÁC CÔNG TY NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Bùi Nguyên Khả, Huỳnh Đức Trọng

Tóm tắt

Nghiên cứu tác động của thu nhập cổ phần đến chính sách cổ tức của các công ty ngành công nghiệp đã cho ra bằng chứng thực nghiệm thể hiện rằng, các nhân tố như: thu nhập mỗi cổ phần, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, khả năng thanh toán hiện hành và Tốc độ tăng trưởng doanh thu có tác động cùng chiều đến tỷ lệ chi trả cổ tức. Nhưng trong khi đó, quy mô công ty lại có tác động ngược chiều với tỷ lệ chi trả cổ tức.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP LÃI CẬN BIÊN (NIM) CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Mai Thị Thu Nguyệt, Phạm Thị Kim Ngân

Tóm tắt

Dòng tiền được coi là dòng máu của doanh nghiệp, đóng vai trò thúc đẩy nền kinh tế, chính trị của nước nhà. Vì thế, các ngân hàng thương mại có vị trí rất quan trọng, là kênh dẫn vốn chủ yếu của nền kinh tế trong thị trường. Hoạt động chủ yếu của các ngân hàng thương mại là huy động và cho vay vốn, từ đó tạo ra lợi nhuận lớn cho ngân hàng. Bài viết nghiên cứu về: “ các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập lãi cận biên NIM” của 20 ngân hàng thương mại được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam từ năm 2011-2021. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp định lượng để xác định yếu tố ảnh hưởng đến ngân hàng gồm 7 biến: vốn ngân hàng (CAP), quy mô ngân hàng (SIZE), chi phí hoạt động (OP), dư nợ cho vay (LOAN), lạm phát (InF), tăng trưởng kinh tế (GDP), CASA (CA). Kết quả nghiên cứu cho thấy các biến Vốn ngân hàng (CAP), dư nợ cho vay (LOAN), lạm phát (InF) có ý nghĩa thống kê ($P\text{-value} < 0.05$). Các biến quy mô ngân hàng (SIZE), chi phí hoạt động (OP), tăng trưởng kinh tế (GDP) và CASA (CA) không có ý nghĩa thống kê ($P\text{-value} > 0.05$) nên các biến này bị loại.

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH SỬ
DỤNG DỊCH VỤ FINTECH CỦA KHÁCH HÀNG
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Ngô Minh Phương, Bùi Minh Hạnh,
Nguyễn Thành Luân, Nguyễn Trọng Phúc*

Tóm tắt

Tác động của cuộc cách mạng 4.0 diễn ra mạnh mẽ và nhận được nhiều sự hưởng ứng đông đảo về mọi mặt của mọi nền kinh tế trong đó có Việt Nam. Đối với thế giới tài chính, cuộc cách mạng này đã khai sinh ra FINTECH, một mảng dịch vụ đang cạnh tranh trực tiếp hoặc gián tiếp với các phân khúc đang độc quyền về truyền thống các dịch vụ tài chính như huy động vốn, cho vay, quản lý tài sản,... Tuy nhiên, khi sự kết hợp giữa công nghệ và tài chính diễn ra tại Việt Nam đã có những khó khăn và rủi ro trong việc tiếp cận khách hàng. Bài viết này nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ FINTECH của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh với kết quả nghiên cứu gồm 401 mẫu được chấp nhận. Dựa trên phân tích khảo sát, có 7 nhân tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ Fintech, theo thứ tự giảm dần, bao gồm: (1) Tính hữu ích; (2) Ảnh hưởng xã hội; (3) Cảm nhận rủi ro; (4) Tính thuận tiện; (5) Thái độ; (6) Nhận thức hành vi; (7) Tính bảo mật. Nghiên cứu này cũng củng cố thêm lý thuyết mô hình TAM và những nghiên cứu trước đây. Đồng thời, nhóm tác giả đề xuất đưa kết quả nghiên cứu đề tài vào thực tiễn, nhằm tìm kiếm giải pháp nâng cao khả năng tiếp nhận dịch vụ FINTECH của khách hàng.

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỶ SUẤT SINH LỢI CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

Tô Hồng Thiên, Huỳnh Tấn Phát

Tóm tắt

Bài báo được thực hiện nhằm mục đích nhận diện các yếu tố ảnh hưởng và đo lường sự tác động của các yếu tố này đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Nghiên cứu này sử dụng hai biến phụ thuộc ROA, ROE và các biến độc lập bao gồm NPL (Nợ quá hạn/tổng dư nợ vay), ETA (Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản), TCTR (Chi phí hoạt động/doanh thu hoạt động), LDR (Tổng tiền gửi/tổng cho vay khách hàng), LOANTA (Tổng cho vay khách hàng/tổng tài sản). Chúng tôi đã sử dụng mô hình FEM và REM để phân tích và nhận được kết quả là mô hình FEM phù hợp nhất cho cả hai mô hình ROA và ROE. Kết quả phân tích mô hình ROA cho thấy, có 6 yếu tố ảnh hưởng đến ROA của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam là NPL, ETA, TCTR, LDR; LANTA và LnSIZE, riêng yếu tố GDP không ảnh hưởng tới ROA. Đối với mô hình ROE, có 6 yếu tố là NPL, ETA, TCTR, LDR, LnSIZE và GDP có ảnh hưởng đến ROE của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam, chỉ có yếu tố LOANTA không ảnh hưởng đến ROE.

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN VIỆC LÀM SAU KHI RA TRƯỜNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Võ Văn Bình, Nguyễn Thị Minh Nhân,
Nguyễn Thị Khánh Ly, Lê Thị Ngọc Hân*

Tóm tắt

Nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn việc làm sau khi ra trường của sinh viên Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh dựa trên số liệu khảo sát 321 sinh viên đang theo học tại Trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy có ba nhân tố là: Kỳ vọng; Cá nhân và Nhà trường có quan hệ tuyến tính thuận chiều với quyết định lựa chọn việc làm của sinh viên Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh. Đây cũng chính là thứ tự mức độ tác động của từng nhân tố ảnh hưởng đến quyết định của sinh viên.

TÁC ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Lâm Đại Phát, Lê Ngọc Thúy, Đoàn Thị Thanh Thảo

Tóm tắt

Nghiên cứu này tìm hiểu về tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường Việt Nam. Đây là một chủ đề quan trọng trong lĩnh vực tài chính và quản trị kinh doanh. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và cạnh tranh ngày càng tăng, quản trị vốn lưu động trở thành yếu tố quyết định đối với sự thành công của doanh nghiệp. Bộ dữ liệu là báo cáo tài chính của 50 doanh nghiệp niêm yết được lấy ngẫu nhiên trên sàn là Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) từ năm 2018 – 2022.

Từ nghiên cứu trên, nhóm tác giả đề xuất một số ý kiến trong việc thực hiện công tác quản trị vốn lưu động để nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết. Cụ thể, đề tài sẽ giải quyết các vấn đề sau: Tìm hiểu và phân tích sự khác biệt về công tác quản trị vốn lưu động giữa các nhóm ngành trên thị trường Việt Nam. Phân tích tác động của quản trị vốn lưu động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường Việt Nam. Đề xuất một số kiến nghị về việc thực hiện công tác quản trị vốn lưu động cho các doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tóm lại, tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của doanh nghiệp trên thị trường Việt Nam là một chủ đề quan trọng và nghiên cứu về nó có thể mang lại giá trị thực tiễn cho doanh nghiệp và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng nghiên cứu về quản trị tài chính và giá trị doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh độc đáo của Việt Nam.

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Lê Trần Phú, Lâm Đại Phát, Du Ngọc Quỳnh Quyên,
Phạm Nguyễn Tôn Công Dung, Lê Quang Tấn*

Tóm tắt

Nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của sinh viên các Trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố: Thông tin trung lập (TL), Thông tin kế toán (KT), Nhu cầu tài chính cá nhân (NC), Kinh nghiệm nhà đầu tư (KN) và Rủi ro (RR) tác động mạnh mẽ đến quyết định đầu tư chứng khoán của sinh viên các Trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng đầu tư của sinh viên, giúp các bạn đầu tư an toàn và hiệu quả, ngoài ra kết quả nghiên cứu này còn là tài liệu có giá trị tham khảo đối với các bạn sinh viên có ý định tham gia đầu tư chứng khoán.

**CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM TRỰC
TUYẾN CỦA SINH VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TỰ
CHỦ KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Đặng Trần Anh Thư, Lâm Đại Phát

Tóm tắt

Nghiên cứu tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của sinh viên tại một số trường Đại học Công lập tự chủ khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Bao gồm các trường: Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Mục tiêu của nghiên cứu là đề xuất những gợi ý để phát triển thị phần mua sắm trực tuyến và thúc đẩy ngành thương mại điện tử tại thị trường Việt Nam. Nhóm tác giả sẽ phân tích các nhân tố có thể ảnh hưởng đến hành vi mua sắm trực tuyến của sinh viên, từ đó giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn mua sắm của đối tượng này vì nhóm xác định đây là một trong những nhóm khách hàng tiềm năng, quan trọng. Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp những gợi ý và đề xuất để cải thiện trải nghiệm mua sắm trực tuyến, tăng cường chất lượng dịch vụ khách hàng và tạo ra các chiến dịch tiếp thị hiệu quả để thu hút sinh viên mua sắm trực tuyến. Mục tiêu cuối cùng là phát triển xu hướng mua sắm trực tuyến và thúc đẩy ngành thương mại điện tử tại thị trường Việt Nam thông qua các gợi ý và đề xuất từ nghiên cứu này.

Tóm lại, nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trực tuyến của sinh viên và đề xuất các biện pháp để phát triển mua sắm trực tuyến và thúc đẩy thương mại điện tử tại Việt Nam.

CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ÁP LỰC ĐỒNG TRANG LỬA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

Vương Kim Yến, Dương Lê Thanh Thảo, Phạm Thị Như Thuần

Trần Thị Phương Thùy, Trương Nguyễn Thúy Vy

Tóm tắt

Áp lực đồng trang lứa – một cụm từ không còn quá xa lạ và luôn xuất hiện ở khắp mọi nơi. Theo khảo sát của Parent Further (mạng lưới các nhà hoạt động vì trẻ em và cha mẹ) chỉ có khoảng 10% trong tổng số 860 người tham gia khảo sát này nói rằng bản thân họ không bị ảnh hưởng bởi áp lực đồng trang lứa. Ước tính cho rằng cứ 6 người trẻ thì sẽ có 1 người hiện đang mắc chứng bệnh “rối loạn lo âu”, chứng tỏ rằng hiện nay giới trẻ đang gặp nhiều vấn đề liên quan đến tâm lý và sức khỏe tinh thần. Bài nghiên cứu được nhóm tác giả thực hiện nhằm mục đích điều tra cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp lực đồng trang lứa của sinh viên trường Đại học Công Thương. Mẫu khảo sát được tiến hành bởi 202 sinh viên thuộc Đại học Công Thương và được phân tích hồi quy thông qua phần mềm SPSS 20. Bài nghiên cứu xác định được các nhân tố “Nhà trường”, “Xã hội”, “Bạn bè”, “Bản thân” đều có ảnh hưởng đến áp lực đồng trang lứa ở sinh viên trường Đại học Công Thương. Dựa trên kết quả nghiên cứu đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiểu biết, phát triển các chương trình hỗ trợ phù hợp cho sinh viên để đối phó hiệu quả với áp lực, cũng như tăng cường sức khỏe tinh thần và trải nghiệm học tập tích cực cho sinh viên.